

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 20-4-2018

V/v: “Xin ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Nhân;
2. Bà Lê Thị Cẩm Dung.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Mai – Thư ký Tòa án.

Trong ngày 20 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2018 về việc: “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Đ, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông., có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Đinh Văn T, sinh năm 1985;

Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre, đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Vũ Thị Đ trình bày:

Chị Đ và anh Đinh Văn T tự nguyện kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh T không chí thú làm ăn, hút chích nghiện ngập và hay ghen tuông vô cớ nên vợ chồng ly thân từ đó đến nay không hàn gắn được.

Vợ chồng chị không có con chung, không có tài sản chung và cũng không có nợ chung.

Do ly thân đã lâu, vợ chồng chị không còn tình cảm yêu thương nhau nữa nên chị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh T, chị không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng.

Con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Mặc dù vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nhưng tại bản tự khai, biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 3 năm 2018, bị đơn Đinh Văn T trình bày:

Anh T và chị T tự nguyện kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì ly thân do chị Đ có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác.

Trong thời gian sống chung, vợ chồng anh không có con chung, không có tài sản chung và cũng không có nợ chung.

Nay chị Đ yêu cầu ly hôn, anh T không đồng ý ly hôn vì anh còn thương vợ và muốn được đoàn tụ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Vũ Thị Đ và nội dung tranh chấp cần phải giải quyết, Tòa án xác định đây là vụ án Hôn nhân và Gia đình về việc: “*Xin ly hôn*” được quy định tại các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân.

Theo xác nhận đề ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Công an xã T T A, huyện Mỏ Cày Nam thì bị đơn Đinh Văn T hiện đang đăng ký thường trú và cư trú tại ấp T, xã A, huyện M nên căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam theo trình tự sơ thẩm.

Xét thấy bị đơn Đinh Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án căn cứ vào Điểm b Khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T là phù hợp.

[2] Về nội dung giải quyết:

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị Đ, Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị Đ và anh Đinh Văn T tự nguyện kết hôn năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre nên hôn nhân của chị Đ và anh T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn, chị Đ và anh T sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn nên ly thân từ đó đến nay không hàn gắn được và chị Đ khởi kiện xin ly hôn, nguyên nhân theo chị Đ là do anh T không chí thú làm ăn lại sa vào tệ nạn hút chích và hay ghen tuông vô cớ, còn theo anh T là do chị Đ có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên anh không đồng ý ly hôn. Tòa án đã thông báo cho anh T giao nộp chứng cứ để chứng minh tình tiết này nhưng anh T không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đ và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đ là phù hợp.

Chị Đ và anh T không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Vũ Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều a Khoản 1 Điều 35, Điều a Khoản 1 Điều 39, Điều b Khoản 2 Điều 227, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các điều 51 và 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều a Khoản 1 Điều 24 và Điều a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị Đ.

Chị Vũ Thị Đ được ly hôn với anh Đinh Văn T. Các đương sự không có yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng.

Về con chung : Không có nên không đề cập đến.

Về tài sản chung và nợ chung : Không có nên không đề cập đến.

Về án phí: Chị Vũ Thị Đ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị Đ đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014755 ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án huyện M là đủ.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có mặt có quyền làm đơn kháng cáo; bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND H. Mỏ Cày Nam;
- Chi cục THADS H. M;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Lê Chí Nhân